

Bản án số: 91/2022/HS-ST

Ngày: 19-9-2022

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thanh Tiền

*Các hội thẩm nhân dân:*

*Thư ký phiên tòa:*

*Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tại điểm cầu thành phần (Nhà tạm giữ Công an Quận 5):* Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:* Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử (trực tuyến) sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Huỳnh Văn L**, sinh năm 1994 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 50 K1/2 đường Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn M; con bà: Nguyễn Thị N; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 23/6/2015 bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 14/7/2015 bị Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/03/2022 (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:* Bà Nguyễn Võ Ngọc H, sinh năm 2002; Nơi cư trú: 574/15/38 Đường S, KP2, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hứa Thị P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh A (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Kim H1 (Số CMND: 022680366). Nơi cư trú: 67A đường C, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khoảng 15 giờ 00 ngày 10/03/2022, Huỳnh Văn L một mình điều khiển xe mô tô biển số 59T1 – 703.96 đi từ Quận 8 đến Quận 5 tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 15 giờ 20 cùng ngày, khi L điều khiển xe trên đường Trần Tuấn Khải, Phường 5, Quận 5 thì nhìn thấy bà Nguyễn Võ Ngọc H đang ngồi trên xe mô tô biển số 63B7-256.88, xe đang dừng trước nhà số 114 Trần Tuấn Khải, Phường 5, Quận 5, trên tay H đang cầm điện thoại di động hiệu iphone 12 để sử dụng. Lúc này, L nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động của H nên điều khiển xe chạy trên lề đường đến áp sát vào bên phải của H, dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại di động của H rồi tăng ga xe bỏ chạy về hướng đường Trần Hưng Đạo tàu thoát. Bà H truy hô và điều khiển xe mô tô chạy đuổi theo phía sau qua nhiều tuyến đường. Khi đến giao lộ Hồng Bàng – Ngô Quyền, Phường 11, Quận 5, H điều khiển xe lao vào xe của L làm L mất thăng bằng ngã xe xuống đường, cùng lúc này ông Nguyễn Thanh Trà – cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Chợ Lớn đang trên đường tuần tra nhìn thấy sự việc đến hỗ trợ H bắt giữ L cùng tang vật đưa về trụ sở Công an Phường 11, Quận 5 lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Huỳnh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Nguyễn Võ Ngọc H khai: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 10/3/2022, H đang dừng xe trước số nhà 114 Trần Tuấn Khải, Phường 5, Quận 5 và đang sử dụng điện thoại di động iphone 12 dung lượng 64Gb thì bị Huỳnh Văn L sử dụng xe mô tô áp sát, bất ngờ dùng tay giật chiếc điện thoại nêu trên và bỏ chạy. H dùng xe máy đuổi theo đến giao lộ Hồng Bàng – Ngô Quyền, Phường 11, Quận 5, H điều khiển xe lao vào xe của L làm L mất thăng bằng ngã xe xuống đường, cùng lúc này có Cảnh sát giao thông đến hỗ trợ bắt giữ L cùng tang vật đưa về trụ sở Công an Phường 11, Quận 5 lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 12 dung lượng 64GB; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, có số khung: RLHJF5827JY003292, số máy JF86E-0007888; 01 (một) biển số: 59T1 – 703.96; 01 (một) biển số 59M2 – 450.80; 01 (một) áo khoác màu trắng-đỏ, trên áo có chữ “diadora”; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có dán tem “Adidas”.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Võ Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 5 kết luận như sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 12 dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 85% tại thời điểm định giá tháng 3 năm 2022, có giá 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội: “Cướp

giật tài sản” theo các điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội: “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L với mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù giam; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Võ Ngọc H không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Văn L không có ý kiến bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Huỳnh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Huỳnh Văn L có hành vi sử dụng mô tô gắn biển số: 59T1-703.96 điều khiển áp sát bà Nguyễn Võ Ngọc H để giật lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 12 của chị H rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy để tẩu thoát nhưng đã bị bắt giữ. Theo kết luận định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 5 thì 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 12 dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 85% tại thời điểm định giá tháng 3 năm 2022, có giá 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản, đây là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm, bên cạnh đó bị cáo có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, bản thân bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nhưng không biết rèn luyện, sửa đổi bản thân để cải tạo thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại xem nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và đồng thời có tác dụng phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 12 dung lượng 64GB, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã thu hồi và trả lại cho bị hại Nguyễn Võ Ngọc H là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, có số khung: RLHJF5827JY003292, số máy JF86E-0007888 do bà Hứa Thị P đứng tên chủ sở hữu, bà P khai đã bán chiếc xe cho cửa hàng xe máy CL, không làm thủ tục sang tên. Tuy nhiên, ông Nguyễn Tấn L là chủ cửa hàng xe máy CL khai không nhớ rõ có mua xe máy nêu trên hay không, hiện ông L không có sở hữu chiếc xe này. Bị cáo L khai chiếc xe do người bạn tên H (không rõ lai lịch) cho mượn để sử dụng chạy xe ôm. Xét chiếc xe trên bị cáo Lộc có được không rõ nguồn gốc và sử dụng đi cướp giật tài sản nên cần phải giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) biển số 59T1 – 703.96 là của chiếc xe có nhãn hiệu Honda PCX, số khung: 05EY-005226, số máy: JF56E-0008465 do bà Nguyễn Thị Kim H1 đứng tên chủ sở hữu. Hiện bà H1 đi đâu không rõ nên không thể tiến hành lấy lời

khai được. Xét chiếc biển số trên bị cáo L có được không rõ nguồn gốc và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) biển số 59M2 – 450.80 là của chiếc xe có nhãn hiệu Honda Wave, số khung: RLHJA3915KY308297, số máy: JA39E1171028 do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu, bà T khai chiếc xe bị mất trộm tại nhà số 1545/33 đường Ba Tháng Hai, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã thông báo và chuyển biển số xe trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 (một) áo khoác màu trắng-đỏ, trên áo có chữ “diadora”; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có dán tem “Adidas”. Xét đây là vật dụng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo L.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Võ Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm a Khoản 2 Điều 53; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 05 (năm) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2022.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn L: 01 (một) áo khoác màu trắng-đỏ, trên áo có chữ “diadora”; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có dán tem “Adidas”.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, có số khung: RLHJF5827JY003292, số máy JF86E-0007888 trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 59T1 – 703.96.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nH dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TP HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thanh Tiền**